HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh, về việc ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh, về việc ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh, về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh, về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý Lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chung

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tổ chức thu, kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí và các nội dung liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND18, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quy định mức thu, nộp một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

Mức thu, nộp phí bằng 80% mức phí quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND.

2. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

Mức thu, nộp phí bằng 80% mức phí quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND 18; đơn vị thu phí không phải nộp số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

3. Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi:

Tổ chức nộp phí bằng 90% mức quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND. Cá nhân, các cơ sở phục vụ phòng, chống dịch Covid - 19, nộp phí bằng 80% mức quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND.

4. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:

Miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

5. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam:

Mức thu, nộp lệ phí bằng 50% mức phí quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND.

6. Lệ phí đăng ký kinh doanh:

Mức thu, nộp lệ phí bằng 50% mức quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND. Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Liên hiệp

hợp tác xã, Qũy tín dụng nhân dân: Thu, nộp lệ phí bằng 33% mức quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 17/7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Kể từ ngày 01/01/2021 trở đi, việc nộp phí và lệ phí tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND18, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Quốc Chung